



Hệ thống bôi trơn và nhớt, thông số kỹ thuật

Lưu ý: Vì cùng một hình minh họa được sử dụng lại cho các biến thể khác nhau nên một số chi tiết có thể khác nhau đối với biến thể bạn đang thực hiện. Tuy nhiên, thông tin cần thiết trong hình minh họa luôn chính xác.

Nhớt

Thay đổi dung tích, xem nhóm bản tin dịch vụ 175
Tiêu thụ nhớt tối đa ¹0,20 %

¹Giá trị này liên quan đến mức tiêu thụ nhiên liệu của động cơ chạy rà (> 40.000 km) trong toàn bộ thời gian thay nhớt.

Áp suất nhớt

Tốc độ hoạt động ¹350 - 650 kPa
Chạy không tải thấp.....tối thiểu 200 kPa

¹tốc độ trên 1100 vòng/phút ở nhiệt độ hoạt động.

Áp suất nhớt, trực càn cò mổ

VEB không kích hoạt.....100 kPa
VEB kích hoạt.....250 kPa

Nhiệt độ nhớt

Nhiệt độ hoạt động (nhiệt độ chất làm mát ở 75 ° – 95 °C)90 ° – 115 °C

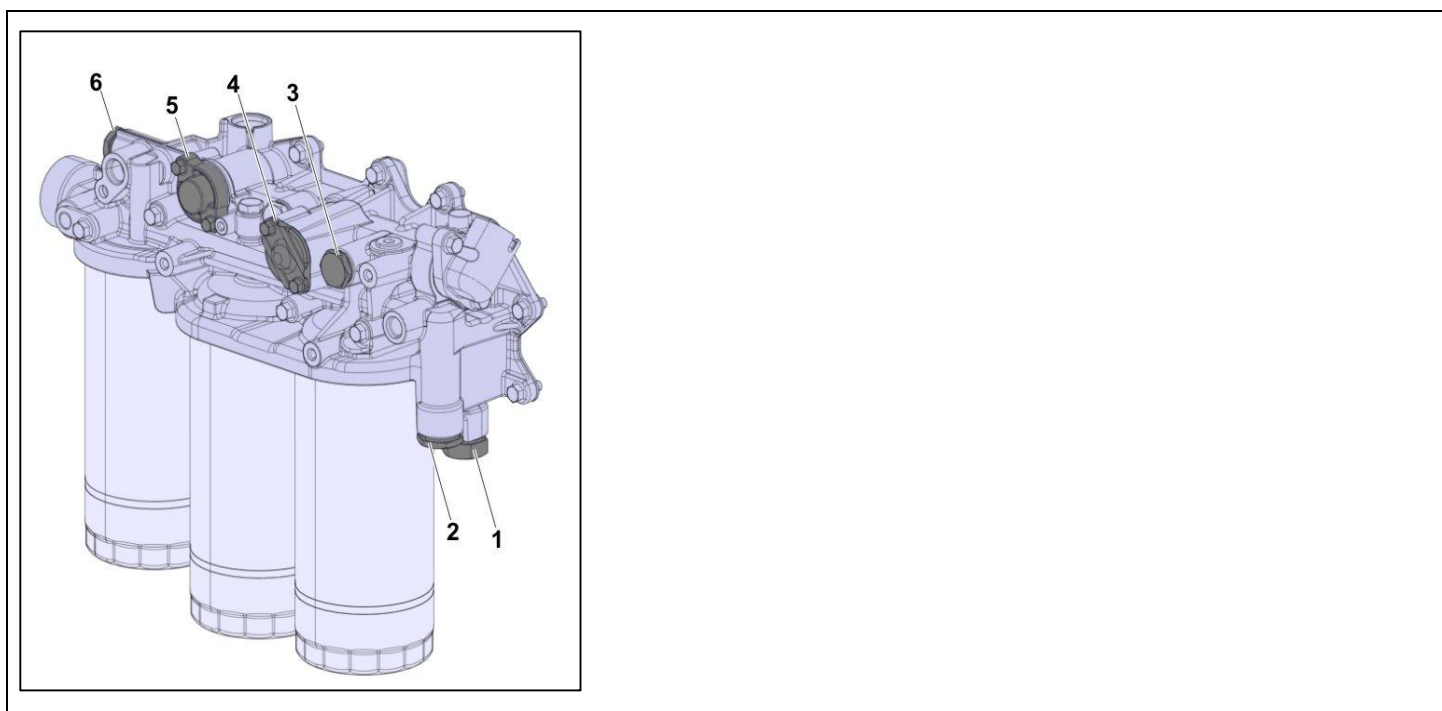
Bơm nhớt bôi trơn

Loại.....Bánh răng dẫn động
Khe hở.....tối đa 0,40 mm

Bộ lọc nhớt

Số lượng
Lọc toàn dòng (sơ cấp)...2
Lọc bypass (thứ cấp)...1

Các van nhớt

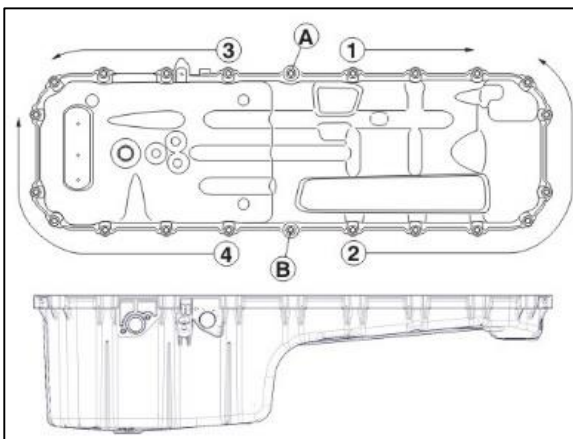




1. Van điều khiển, làm mát piston Lò xo, chiều dài tự do.....122 mm Có tải 45–60 Nm.....84 mm
2. Van mở, làm mát piston Lò xo, chiều dài tự do.....122 mm Có tải 83–95 Nm.....63 mm
3. Van tràn, bộ lọc sơ cấp Lò xo, chiều dài tự do.....69 mm Có tải 13–15 Nm.....40 mm
4. Van giảm áp, áp suất nhớt Dầu.....Màu xanh
5. Van điều khiển, hằng nhiệt Dầu.....124
6. Van tràn, bộ lọc thứ cấp Lò xo, chiều dài tự do.....69 mm Có tải 13–15 Nm.....40 mm

Lực siết

Cọc te nhớt



Cọc te nhớt, kim loại và nhựa tương ứng

Giữ cọc te nhớt bằng bu lông A và B và lực siết chặt chúng hoàn toàn..... 24 ± 4 Nm

Siết bu lông 1 - 4, từ tâm ra ngoài, như minh họa trong sơ đồ trên..... 24 ± 4 Nm

Hoàn thiện bằng cách siết chặt vít A và B..... 24 ± 4 Nm

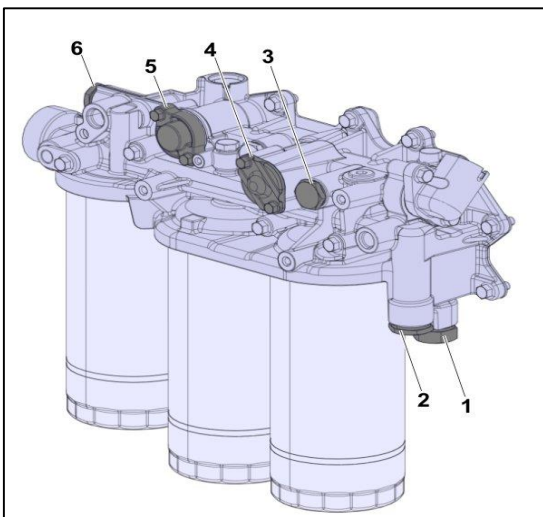
Nút xả, cọc te nhớt..... 60 ± 5 Nm

Bơm nhớt/nắp ô trục chính..... 24 ± 4 Nm

Lọc thô, bu lông giữ..... 24 ± 4 Nm

Bộ làm mát nhớt, bu lông giữ..... 27 ± 4 Nm

Các van nhớt





1. Van điều khiển, làm mát piston.....55±5 Nm
2. Van mở, làm mát piston.....55±5 Nm
3. Van tràn, bộ lọc sơ cấp.....55±5 Nm
4. Van giảm áp, áp suất nhớt.....Mô-men xoắn vít tiêu chuẩn M6
5. Van điều khiển, bộ hằng nhiệt.....Mô-men xoắn vít tiêu chuẩn M6
6. Van tràn, bộ lọc thứ cấp.....55 ± 5 Nm